

NGÀY THI: 29/09/2014

LẦN THI: 1

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	M QUÁ TRÌNH HỌC TẬP				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	152212651	Lê Kỳ Trung	K15XDD1	CIE 111 A	6	6	5	6	5,9	Năm phẩy Chín	
2	142211229	Phạm Trọng Khoa	K15XDD1	CIE 111 C	0	0	0	V	0.0	Không	
3	161325368	Lê Tự Hưng	K16KMT	CIE 111 E	6	6	6	4	4,9	Bốn phẩy Chín	
4	142211197	Bùi Quốc Đạt	K14XDD2	CIE 111 G	8	7.3	9.5	4	5,9	Năm phẩy Chín	
5	152212731	Trần Thành Khâm	K15XDD2	CIE 111 K	7	7	4	4	4,9	Bốn phẩy Chín	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân